

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 5 - 2019
Về việc xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH – TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khánh, bà Lê Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện VKSND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại TAND huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Bích T; sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Thanh H; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Bích T trình bày: Chị T và anh H đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/8/2012, có 01 con chung là Đoàn Huỳnh Anh T, sinh ngày 24/9/2013 hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm đến công việc của gia đình, thường xuyên cờ bạc dẫn đến nợ nần nên cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, cuộc sống của ai người ấy tự lo và không quan tâm đến nhau nữa. Do anh H đã nhiều lần hứa sẽ thay đổi nhưng không thực hiện nên chị T không còn

tin tưởng và yêu thương anh H nữa. Nay chị T thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin được ly hôn và yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Hiện nay Chị T có công việc và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Do vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Về phía bị đơn anh H công nhận quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản như chị T trình bày là đúng. Anh thừa nhận bản thân ham chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần làm cho cuộc sống của vợ chồng mâu thuẫn. Nay anh mong muốn chị T tha thứ và quay về chung sống, cùng nuôi dạy con. Trường hợp phải ly hôn thì yêu cầu chị T giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng mà không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh đề nghị xét xử cho chị T được ly hôn với anh H, giao cho chị T nuôi dưỡng con chung là Đoàn Huỳnh Anh T và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên Tòa, ý kiến của các đương sự, của đại diện Viện kiểm sát và kết quả tranh luận tại phiên Tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Huỳnh Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đoàn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Bích T và anh Đoàn Thanh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được UBND xã Liên Đàm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng cấp chứng nhận kết hôn ngày 06/8/2012. Anh H thừa nhận bản thân ham cờ bạc dẫn đến nợ nần làm cho cuộc sống mâu thuẫn là có lỗi. Anh H và chị T cùng xác định do mâu thuẫn trầm trọng nên hai người đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Mặc dù anh H mong muốn chị T tha thứ để vợ chồng đoàn tụ chung sống. Tuy nhiên chị T xác định không còn tin tưởng anh H, tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị T và anh H có 01 con chung là Đoàn Huỳnh Anh T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 hiện do chị T đang nuôi dưỡng. Xét điều kiện mọi mặt của hai bên trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Cần áp dụng các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con

cho chị T tiếp tục nuôi con và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con như chị T yêu cầu là phù hợp. Về tài sản do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 144, 147, 235, 273, khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia Đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chị Huỳnh Bích T được ly hôn với anh Đoàn Thanh H.

Giao cho chị Huỳnh Bích T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Huỳnh Anh T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013. Anh Đoàn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con của các đương sự thực hiện theo qui định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Bích T phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0009446 ngày 21/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh (Đã nộp đủ).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại UBND xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Liên Đàm;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Văn Sỹ

